

Bản án số: 16/2017/HSST
Ngày: 29-5-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **HÀ THANH KHIẾT**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **NGUYỄN VĂN HÀNH**

Nơi công tác: Cán bộ hưu trí huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

2/ Ông **NGÔ ĐỨC KỲ**

Nơi công tác: Cán bộ hưu trí huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa

Ông **NGUYỄN VĂN KỲ** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa:

Ông: **NGUYỄN VĂN HÀ** - Kiểm sát viên

Trong các ngày 24, 25, 26 và 29 tháng 5 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2017/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn X** – sinh năm: 1981.

Tên gọi khác: Không

Nơi ĐKNKTT: ấp Nghĩa Hiệp, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

Chỗ ở: ấp Nghĩa Hiệp, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 4/12;

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Con ông: Trần Ngọc E;

Con bà: Ngô Thị N

Vợ: Hồ Thị D – sinh năm 1982

Con: 01 người, sinh năm 2005.

Anh, chị em ruột: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1984; Bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Bắt truy nã ngày 23/8/2015 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay.

Bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Trịnh Thanh Liệt** thuộc Văn phòng luật sư Trịnh Thanh Liệt – Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau.

- *Người bị hại:* 1. Anh **Nguyễn Kế H** – sinh năm 1976 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Giáp Nước, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

2. Chị **Đặng Thúy H** – sinh năm 1977 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Cái Hàng, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Trần Văn Đ** – sinh năm 1984 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp Trần Mót, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
2. Anh **Trần Văn Ch** – sinh năm 1982 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp Hữu Trí, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
3. Anh **Trịnh Văn Th** – sinh năm 1981 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp Thứ Vải B, xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.
4. Anh **Lê Văn Bu** – sinh năm 1972 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp Cái Hàng, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NHẬN THẤY:

Trần Văn X bị Viện kiểm sát nhân huyện Cái Nước truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 19 giờ ngày 07/9/2009 Trần Văn X dùng phương tiện võ composite và máy kuta 3 của ông Trần Ngọc Em là cha ruột của X mua cho X để hành nghề đồ bao chở khách, chở Trần Văn CH, Trịnh Văn Th, Cô Sóng Mãi (Cô Tấn Mãi), Lê Văn Bu và Trần Văn Đ đi từ thị trấn Cái Nước vào nhà của Trần Văn Đ để đêm đó đến nhà anh Nguyễn Kế H ở ấp Cái Hàng, xã Tân Hưng Đông huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau để thực hiện hành vi cướp tài sản theo bàn bạc từ lúc nhậu tại quán nhậu 171. Đến 00 giờ 20 phút ngày 08/9/2009 CH, Mãi, Th, Bu đến nhà anh H khống chế vợ chồng anh H và một người con 07 (bảy) tuổi của anh H và chị H bằng dao thái lan để cướp tài sản. Tổng giá trị tài sản của anh H, chị H bị cướp được định giá là 19.427.500 đồng, sau khi cướp xong Bu, Th, Mãi và CH được chia mỗi người 3.000.000 đồng, riêng Đ và X được chia mỗi người 1.000.000 đồng. Sau khi sự việc xảy ra đến ngày 09/9/2009 Cô Sóng Mãi (Tấn Mãi) đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước đầu thú, ngày 10/9/2009 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước bắt khẩn cấp đối với Trịnh Văn Th. Đến ngày 18/9/2009 Trần Văn CH ra đầu thú tại Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Nước và đã bị xử lý xong tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2010/HSST ngày 14/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước. Còn Lê Văn Bu, Trần Văn Đ và Trần Văn X bỏ trốn, đến ngày 27/9/2010 Bu đầu thú, ngày 10/9/2014 Trần Văn Đ bị bắt truy nã. Hành vi của Lê Văn Bu đã bị xử lý tại bản án hình sự phúc thẩm số 139/2011/HSPT của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau. Hành vi của Trần Văn Đ đã bị xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2014/HSST ngày 06/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước. Đến ngày 23/8/2015 thì Trần Văn X bị Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh bắt theo lệnh truy nã số 02 ngày 20/01/2011 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau và chuyển sang tạm giam cho đến nay.

Tại bản cáo trạng số: 03/KSĐT – KT ngày 23 tháng 01 năm 2017 VKSND huyện Cái Nước đã truy tố **Trần Văn X** về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo **Trần Văn X** từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo kêu oan, bị cáo cho rằng bị cáo không nghe Bu và những người khác bàn bạc chuyện vào nhà của vợ chồng anh H để cướp tài sản và bị cáo cũng không có tham gia vào việc cướp tài sản của vợ chồng anh H, bị cáo chỉ là người chạy đồ và ai gọi thì

bị cáo chở chứ bị cáo không biết và bị cáo không có bỏ trốn mà bị cáo chỉ đi Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh làm ăn để kiếm tiền nuôi con.

Tại phiên tòa Luật sư Trịnh Thanh Liệt bào chữa cho bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo Trần Văn X theo như lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước và các chứng cứ mà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước đưa ra tại phiên tòa chưa đủ căn cứ để xác định bị cáo phạm tội “Cướp tài sản” Bởi các lý do sau:

+ Thứ nhất: Bị cáo Trần Văn X xác định không nghe và cũng không tham gia bàn bạc việc đi cướp tài sản của vợ chồng anh H. Việc này được các anh Bu, CH, Th và Đ xác nhận tại phiên tòa khi nhậu tại quán 171 thì có X. Tuy nhiên khi bàn bạc thì không biết X có nghe hay không? Và X cũng không có tham gia bàn bạc gì với cả nhóm về việc vào nhà anh H để cướp tài sản.

+ Thứ hai: Các anh Bu, CH, Th và Đ đều xác định số tiền 1.000.000 đồng là tiền đồ trả cho X khi X chạy đồ chở cả nhóm trong ngày và ban đêm và trong đó cũng có tiền anh Bu nợ tiền đồ trước đó. Mặt khác khi thực hiện xong vụ cướp cho đến khi nhận được tiền thì bị cáo X cũng không biết được tiền này do phạm tội mà có. Cụ thể là khi nhận được 1.000.000 đồng bị cáo có hỏi tại sao nhiều vậy thì được trả lời là cho thêm. Như vậy chứng tỏ bị cáo không biết việc cướp tài sản từ khi được bàn bạc cho đến khi vụ cướp hoàn thành thì làm sao có đủ căn cứ kết tội bị cáo về tội cướp tài sản với vai trò là đồng phạm giúp sức. Bởi lẽ theo lời khai của các anh Bu, CH, Th và Đ xác định tại phiên tòa bị cáo chở cả nhóm vô nhà Đ xong thì chở Bu xuống đập Cái Chim nhậu tiếp nhưng quán đóng cửa nên chở Bu về nhà Đ rồi về nhà ngủ. Đến khuya thì cả nhóm Bu, CH, Th và Mãi rủ nhau đi cướp thì có người không đồng ý nên xảy ra cãi vã với nhau sau đó mới thống nhất đi cướp. Điều này cho thấy bị cáo X hoàn toàn không biết gì về vụ cướp tài sản tại nhà anh H, chị H. Hơn nữa chính vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã xác định bị cáo hành nghề đồ bao. Do đó việc bị cáo khai nhận số tiền 1.000.000 đồng từ Bu là phù hợp với thực tế.

+ Thứ ba: Theo quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng hình sự thì lời khai nhận của bị cáo chỉ được dùng làm chứng cứ buộc tội bị cáo khi phù hợp với tất cả các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy lời khai của bị cáo khi bị bắt truy nã và các lời nhận tội của bị cáo tại các phiên tòa trước đây và tại phiên tòa hôm nay đều không phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của các anh Bu, CH, Th và Đ. Điều này cho thấy lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước đối với bị cáo là chưa đủ cơ sở.

Tuy nhiên thông qua các chứng cứ có tại hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa thì quan điểm của Luật sư chấp nhận với vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước là bị cáo biết các anh Bu, CH, Th, Mãi và Đ thực hiện hành vi phạm tội Cướp tài sản tại nhà anh Nguyễn Kế H khi được nghe CH nói lại tại quán nhậu Bích Tuyền. Căn cứ vào Điều 196 Bộ luật tố tụng hình sự về giới hạn xét xử thì Hội đồng xét xử được quyền xét xử tội khác nhẹ hơn so với truy tố của Viện kiểm sát. Từ đó kiến nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc quyết định tội danh và mức hình phạt cho bị cáo Trần Văn X.

Xét lời bào chữa cho bị cáo của vị luật sư, lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước và kết quả tranh tụng giữa Luật sư và vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tại phiên tòa đối chiếu với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và tất cả các lời khai của bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại vụ án này. Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của bị cáo trước và sau không thống nhất với nhau, khi thì bị cáo nhận tội, khi thì không và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại vụ án này là những bị cáo trong các vụ án trước đều không thống nhất với nhau. Nhưng có một điểm chung nhận ra rằng tổng hợp tất cả các lời khai này theo diễn biến của sự việc xảy ra là tương đối phù hợp với nhau về thời gian nhậu, sự có mặt của bị cáo tại quán nhậu, nảy sinh

ý định, bàn bạc và phản ứng tại quán nhậu khi có người nói lớn tiếng của những người cùng tham gia nhậu tại quán 171, chở đi vào nhà ai, gọi điện Th rước khi thực hiện xong hành vi, chia tài sản cướp được tại đâu, số tiền mỗi người được chia, được nhận. Tuy nhiên xét về diễn biến của sự việc theo lời khai của các anh Bu, CH, Th và Đ tại phiên tòa và các lời khai có tại hồ sơ thì có sự gián đoạn về việc bàn bạc đi cướp từ khi ở quán nhậu 171 đến giai đoạn ở nhà của anh Trần Văn Đ. Cụ thể sau khi đưa nhóm của Mãi vào nhà Đ thì bị cáo về nhà ngủ, đến khoảng 00 giờ thì Mãi mới gọi mọi người dậy đi đến nhà anh H để thực hiện hành vi cướp tài sản thì trong nhóm có xảy ra cự cãi vì có người không chịu đi, sau đó mới cùng nhau đi đến nhà anh H thực hiện hành vi cướp tài sản, sau khi cướp xong thì cả nhóm mới gọi bị cáo đến rước đưa đi nơi khác, khi bị cáo đến nơi thì thấy mọi người đều ướt nên có hỏi thì Bu không cho hỏi và kêu chạy đi. Tình tiết này cho thấy bị cáo không biết gì về vụ cướp tài sản tại nhà anh H mới xảy ra liền trước đó. Đồng thời tại phiên tòa các anh Bu, CH, Th và Đ đều khẳng định bị cáo không tham gia bàn bạc và cũng không nhận nhiệm vụ từ ai trong nhóm và cũng không biết gì về vụ cướp và số tiền 1.000.000 đồng là trả tiền đồ cho bị cáo.

Xét kiến nghị của Luật sư Trịnh Thanh Liệt là người bào chữa cho bị cáo Trần Văn X về việc quan điểm của Luật sư về việc chấp nhận với vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước là bị cáo chỉ biết được các anh Bu, CH, Th, Mãi và Đ thực hiện hành vi phạm tội cướp tài sản tại nhà anh Nguyễn Kế H tại quán nhậu Bích Tuyền khi nghe CH nói tại quán. Căn cứ vào Điều 196 Bộ luật tố tụng hình sự về giới hạn xét xử thì Hội đồng xét xử được quyền xét xử tội khác nhẹ hơn so với truy tố của Viện kiểm sát. Từ đó kiến nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc quyết định tội danh và mức hình phạt cho bị cáo Trần Văn X. Vấn đề này Hội đồng xét xử xét thấy tại hồ sơ thể hiện tại các bút lục số 42, 43, 44, 45, 46 và 47 thể hiện lời khai của bị cáo Trần Văn X là phù hợp với lời khai của các anh Bu, CH, Th và Đ tại phiên tòa về diễn biến của sự việc, về số tiền bị cáo được nhận, về việc bị cáo có hỏi tại sao cả nhóm bị ướt mình khi bị cáo vào rước và khi thấy mọi người bị ướt hết quần áo bị cáo có hỏi thì bị cáo biết là nhóm này thực hiện hành vi trái pháp luật chứ không nghĩ là đã cướp tài sản của người khác, đến sáng hôm sau bị cáo nhận được 1.000.000 đồng tại quán My My thì bị cáo có hỏi sao nhiều quá vậy thì được Bu trả lời là trả tiền đồ với cho mày luôn đó, sau đó đến quán Bích Tuyền nhậu thì bị cáo mới nghe CH nói về vụ cướp tài sản tại nhà anh Nguyễn Kế H. Từ đó có cơ sở xác định bị cáo biết rõ Bu, CH, Th, Mãi đã thực hiện việc cướp tài sản của anh Nguyễn Kế H tại quán nhậu Bích Tuyền mà không tố giác.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy bản cáo trạng số: 03/KSĐT – KT ngày 23 tháng 01 năm 2017 VKSND huyện Cái Nước đã truy tố **Trần Văn X** về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự là chưa đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội Cướp tài sản mà chỉ có cơ sở xác định bị cáo phạm tội “*Không tố giác tội phạm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 314 Bộ luật hình sự. Từ đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 196 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 314 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo Trần Văn X tội “*Không tố giác tội phạm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 314 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; Trong quá trình điều tra truy tố bị cáo không thừa nhận hành vi như Kết luận điều tra và Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước kết luận và truy tố bị cáo tội Cướp tài sản. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận đúng hành vi phạm tội của mình. Do đó việc khai nhận tại phiên tòa cho thấy bị cáo thành khẩn khai báo. Đồng thời trong quá trình điều tra gia đình bị cáo đã khắc phục cho bị hại toàn bộ số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo nhận được từ nhóm của

Bu. Mặt khác tại phiên tòa anh H và chị H đều có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, p Khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự mà Hội đồng xét xử sẽ áp dụng cho bị cáo khi quyết định mức hình phạt.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng mà gia đình bị cáo nộp để khắc phục hậu quả cho anh H và chị H, anh H và chị H đã nhận đủ và không yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử xét thấy đây là số tiền do vi phạm pháp luật mà có, lẽ ra phải tịch thu sung vào Công quỹ Nhà Nước, nhưng cũng là số tiền mà anh H và chị H bị thiệt hại. Do đó gia đình của bị cáo đã hoàn trả lại cho anh H và chị H đầy đủ. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét đối với số tiền nêu trên.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước về tội danh, mức hình phạt là chưa phù hợp. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn X** phạm tội “*Không tố giác tội phạm*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 314; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Trần Văn X**.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn X** 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt truy nã và tạm giam 23/8/2015.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn X phải nộp 200.000 đồng theo quy định của pháp luật (Chưa nộp). Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo và người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng GD –KT Tòa án Tỉnh
- VKSND huyện Cái Nước
- Công an huyện Cái Nước
- THADS huyện Cái Nước
- Bị cáo, người bị hại
- Lưu hồ sơ

Hà Thanh Khiết

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **HÀ THANH KHIẾT**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **NGUYỄN VĂN HÀNH**

Nơi công tác: Cán bộ hưu trí huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

2/ Ông **NGÔ ĐỨC KỲ**

Nơi công tác: Cán bộ hưu trí huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào các ngày 24, 25, 26 và 29 tháng 5 năm 2017 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án **Trần Văn X.**

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. **Về tội danh:** Tuyên bố Bị cáo **Trần Văn X** phạm tội “*Không tố giác tội phạm*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. **Về điều luật áp dụng:**

Áp dụng khoản 1 Điều 314; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Trần Văn X.**

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. **Về mức hình phạt :**

Xử phạt:

Bị cáo **Trần Văn X** 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt truy nã và tạm giam 23/8/2015.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. **Về các vấn đề khác:**

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn X phải nộp 200.000 đồng theo quy định của pháp luật (Chưa nộp). Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo và người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hành

Ngô Đức Kỳ

Hà Thanh Khiết

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN HUYỆN CÁI NƯỚC TỈNH CÀ MAU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **HÀ THANH KHIẾT**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **NGUYỄN VĂN HÀNH**

2/ Ông **NGÔ ĐỨC KỲ**

Căn cứ vào các điều 79, 80, 88 và 228 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Tạm giam bị cáo: **Trần Văn X** - sinh năm: 1981;

Nơi ĐKNKTT: ấp Nghĩa Hiệp, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở: ấp Nghĩa Hiệp, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt: 02 năm tù về tội “*Không tố giác tội phạm*”.

Theo khoản 1 Điều 314 của Bộ luật hình sự.

Thời hạn tạm giam là: 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

2/. Trại tạm giam (nhà tạm giữ) thuộc Công an huyện Cái Nước có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam(nhà tạm giữ);
- VKSND huyện Cái Nước;
- Bị cáo có tên trên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Thanh Khiết